

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v chấp thuận Kế hoạch tuyển
dụng viên chức Trường Đại học
Hong Đức.

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Trường Đại học Hong Đức.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 871/TTr-SNV ngày 07/11/2023 của Sở Nội vụ về việc đề nghị chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trường Đại học Hong Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề xuất của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 871/TTr-SNV ngày 07/11/2023; giao Trường Đại học Hong Đức căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện việc tuyển dụng viên chức đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định với các nội dung chính như sau:

1.1. Nhu cầu tuyển dụng: 191 chỉ tiêu.

1.2. Vị trí việc làm tuyển dụng:

- Vị trí Giảng viên hạng III (mã số V.07.01.03): 105 người, cụ thể:

- + Giảng viên môn Toán học: 04 người;
- + Giảng viên môn Sinh học: 01 người;
- + Giảng viên môn Vật lý: 02 người;
- + Giảng viên môn Xã hội học: 02 người;
- + Giảng viên môn Ngữ văn: 01 người;
- + Giảng viên môn Kỹ thuật công trình: 03 người;
- + Giảng viên môn Kỹ thuật điện, điện tử: 04 người;
- + Giảng viên môn Công nghệ thông tin: 07 người;
- + Giảng viên môn Truyền thông: 02 người;
- + Giảng viên môn Kế toán: 04 người;
- + Giảng viên môn Kinh tế: 06 người;
- + Giảng viên môn Tài chính ngân hàng: 05 người;
- + Giảng viên môn Quản trị kinh doanh: 06 người;

- + Giảng viên môn Luật: 12 người;
- + Giảng viên môn Chính trị: 04 người;
- + Giảng viên môn Tiếng Anh: 15 người;
- + Giảng viên môn Khoa học cây trồng: 04 người;
- + Giảng viên môn Ngôn ngữ: 03 người;
- + Giảng viên môn Mỹ thuật: 02 người;
- + Giảng viên môn Âm nhạc: 01 người;
- + Giảng viên môn Giáo dục thể chất: 02 người;
- + Giảng viên môn Tâm lý học: 02 người;
- + Giảng viên môn Giáo dục học: 02 người;
- + Giảng viên môn Quốc phòng - An ninh: 11 người.
- Vị trí giáo viên mầm non hạng III (mã số 07.02.26): 11 người;
- Vị trí Tổ chức nhân sự (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Thanh tra (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Pháp chế (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Khảo thí (mã số 01.003): 02 người;
- Vị trí Quản lý Đào tạo (mã số 01.003): 09 người;
- Vị trí Quản lý khoa học công nghệ (mã số 01.003): 02 người;
- Vị trí Hợp tác quốc tế (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Công nghệ thông tin (mã số 01.003): 05 người;
- Vị trí Truyền thông (mã số 01.003): 02 người;
- Vị trí Kế hoạch, Tài chính (mã số 01.003): 03 người;
- Vị trí Thủ quỹ (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Hành chính tổng hợp (mã số 01.003): 09 người;
- Vị trí Kỹ thuật (mã số 01.003): 05 người;
- Vị trí Công tác người học (mã số 01.003): 08 người;
- Vị trí Quản lý nội trú (mã số 01.003): 04 người;
- Vị trí Giáo vụ (mã số 01.003): 02 người;
- Vị trí Phụ tá thí nghiệm (mã số 01.003): 03 người;
- Vị trí Kế toán (mã số 06.031): 07 người;
- Vị trí Văn thư, lưu trữ (mã số 02.007): 01 người;
- Vị trí Thư viện (mã số V.10.02.06): 03 người;
- Vị trí Y tế: 05 người, cụ thể như sau:

- + Điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13): 03 người;
- + Y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07): 01 người;
- + Bác sĩ hạng III (mã số V.08.01.03): 01 người.

1.3. Về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

a) Điều kiện tiêu chuẩn chung:

Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm: Có phụ lục chi tiết kèm theo.

1.4. Về hình thức tuyển dụng:

Thực hiện việc xét tuyển viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các quy định hiện hành của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát Trường Đại học Hồng Đức thực hiện việc tuyển dụng viên chức đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời thẩm tra, có ý kiến thống nhất bằng văn bản về kết quả trúng tuyển viên chức; giao Trường Đại học Hồng Đức tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

PHỤ LỤC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Công văn số /UBND-THKH ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
1	Giảng viên	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	105	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh giảng viên hạng III theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo của từng vị trí như sau:
1.1	Giảng viên môn Toán học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	4	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Toán học, Toán giải tích, Phương trình vi phân và tích phân (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.2	Giảng viên môn Sinh học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sinh học, Thực vật học, Di truyền học (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.3	Giảng viên môn Vật lý	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Vật lý, Khoa học Vật lý (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.4	Giảng viên môn Xã hội học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học, Công tác xã hội (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.5	Giảng viên môn Ngữ văn	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngữ văn, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.6	Giảng viên môn Kỹ thuật công trình	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	3	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật máy và thiết bị xây dựng, nâng chuyển; Cấp thoát nước; Khoa học môi trường.
1.7	Giảng viên môn Kỹ thuật điện, điện tử	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	4	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kỹ thuật điện, Điện tử.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
1.8	Giảng viên môn Công nghệ thông tin	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	7	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu.
1.9	Giảng viên môn Truyền thông	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Truyền thông đa phương tiện, Thiết kế đồ họa, Truyền thông đại chúng (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.10	Giảng viên môn Kế toán	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	4	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.11	Giảng viên môn Kinh tế	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	6	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế, Quản lý kinh tế, Thống kê Kinh tế (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.12	Giảng viên môn Tài chính ngân hàng	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	5	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tài chính- Ngân hàng (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.13	Giảng viên môn Quản trị kinh doanh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	6	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh và Quản lý (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.14	Giảng viên môn Luật	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	12	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật Kinh tế, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.15	Giảng viên môn Chính trị	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	4	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Chính trị học, Triết học (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.16	Giảng viên môn Tiếng Anh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	15	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh và có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS đạt 7.0 hoặc tương đương trở lên (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.17	Giảng viên môn Khoa học cây trồng	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	4	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học cây trồng, Hệ thống nông nghiệp và kỹ thuật, Khoa học về các hệ thống sinh quyển (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.18	Giảng viên môn Ngôn ngữ	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	3	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ Việt Nam (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
1.19	Giảng viên môn Mỹ thuật	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.20	Giảng viên môn Âm nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Âm nhạc, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Âm nhạc (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.21	Giảng viên môn Giáo dục thể chất	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành hoặc chuyên ngành: Giáo dục thể chất (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.22	Giảng viên môn Tâm lý học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tâm lý học (nếu có bằng thạc sĩ thì phải tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên).
1.23	Giảng viên môn Giáo dục học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	2	Có bằng tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Giáo dục học.
1.24	Giảng viên môn Quốc phòng-An ninh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	11	Có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh và có bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Chính trị học, Quản lý giáo dục, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự.
2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	11	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh giáo viên mầm non hạng III theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi một số điều của các thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm giáo dục mầm non trở lên.
3	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Công nghệ thông tin.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
4	Thanh tra	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tâm lý học, Công nghệ thông tin.
5	Pháp chế	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật.
6	Khảo thí	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Môi trường, Sinh học.
7	Quản lý đào tạo	Chuyên viên (01.003)	9	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Quản lý giáo dục, Ngôn ngữ Việt Nam, Quản trị kinh doanh.
8	Quản lý khoa học Công nghệ	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Vật lý, Sư phạm tiếng Anh.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
9	Hợp tác quốc tế	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế, Kinh tế; được đào tạo ở nước ngoài và văn bằng được Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.
10	Công nghệ thông tin	Chuyên viên (01.003)	5	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính.
11	Truyền thông	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thiết kế đồ họa, Lịch sử.
12	Kế hoạch, tài chính	Chuyên viên (01.003)	3	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế.
13	Thủ quỹ	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
14	Hành chính, tổng hợp	Chuyên viên (01.003)	9	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản trị văn phòng, Sư phạm tiếng Anh, Quản trị kinh doanh, Giáo dục thể chất, Kế toán.
15	Kỹ thuật	Chuyên viên (01.003)	5	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật điện, điện tử; Tin học ứng dụng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Kỹ thuật tài nguyên nước.
16	Công tác người học	Chuyên viên (01.003)	8	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử, Kế toán, Hóa học, Luật, Ngôn ngữ - Văn học, Công nghệ sinh học, Tiếng Anh, Tài chính - Ngân hàng.
17	Quản lý nội trú	Chuyên viên (01.003)	4	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Ngữ văn, Sư phạm Vật lý, Giáo dục thể chất.
18	Giáo vụ	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tin học, Lịch sử.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
19	Phụ tá thí nghiệm	Chuyên viên (01.003)	3	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý xây dựng, Kỹ thuật Công trình xây dựng - Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Thiết bị điện - điện tử, Vật lý chất rắn, Vật lý ứng dụng.
20	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	7	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn đối với ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng.
21	Văn thư, lưu trữ	Văn thư viên (02.007)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Văn thư viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 4/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư - Lưu trữ, Quản trị văn phòng.
22	Thư viện	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	3	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Thư viện viên theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ trưởng Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thư viện - Thông tin, Thư viện - Thiết bị trường học.
23	Y tế	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y và Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo là có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành điều dưỡng.
		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Y sĩ hạng IV theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo là có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Bác sĩ hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo là có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền.
	Tổng cộng		191	